

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Ngọc Liêm;

ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 444/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị Th, sinh ngày 20/5/1996; địa chỉ cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: số 483, tổ 07, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Lương Thanh Ph, sinh ngày 13/11/1991; địa chỉ cư trú số 236, tổ 11, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Ngô Thị Th trình bày: chị Th và anh Ph chung sống với nhau, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã A cấp chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày đăng ký 21/3/2016.

Sau ngày cưới, chị Th và anh Ph sống chung với nhau tại nhà cha mẹ chồng (thuộc ấp A, xã A, huyện C) được khoảng 02-03 năm thì vợ chồng tôi đi làm Công ty Sao Mai tại Đồng Tháp, thường xuyên về ở chung nhà cha mẹ chồng.

Quá trình sống chung gia đình với nhau, chị Th nhận thấy mẹ chồng là bà Huỳnh Thị T thường bênh vực anh Ph mặc dù anh Ph không chịu chí thú làm ăn. Do vậy, chị Th dọn đồ đạc cá nhân về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị Th (thuộc ấp A, xã H, huyện C), vợ chồng chính thức không còn sống chung nhà với nhau kể từ đó cho đến nay. Mặt khác, trong thời gian chung sống với anh Ph thì chị Th bị anh Ph ghen tuông bậy bạ, nói lời lẽ khó nghe khi chị Th đi làm thuê ở xa và không có làm gì sai trật với anh Ph.

Nhận thấy, việc chung sống với anh Ph cũng không còn hạnh phúc. Nếu duy trì cuộc sống hôn nhân với anh Ph thì e rằng vợ chồng không có tương lai tốt đẹp. Vì vậy, chị Th yêu cầu ly hôn với anh Ph.

Về quan hệ con chung: vợ chồng có được 01 đứa con chung Lương Thị Ngọc Liên, sinh ngày 08/11/2016 theo giấy khai sinh số 396 ngày đăng ký 16/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã A cấp, con đang sống chung với chị Th. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con.

Quá trình chung sống, chị Th khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: chị Th có ý kiến giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Quá trình chung sống, anh Ph không chịu chí thú làm ăn, còn có tính tình ghen tuông bậy bạ trong khi chị Th không làm gì sai trật. Chị Th có khuyên anh Ph thì mẹ chồng bênh vực anh Ph nên chị Th trở về nhà cha mẹ đẻ sinh sống từ năm 2020 đến nay.

Về tài sản chung, chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị Th đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Ph từ khi thụ lý và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, anh Ph không có ý kiến phản hồi, chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng. Do đó, chị Th yêu cầu ly hôn với anh Ph là phù hợp. Để ổn định cho con đang được chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Ph cũng không có ý kiến nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu của chị Th về ly hôn với anh Ph. Đồng thời, giao

con cho chị Th trực tiếp nuôi con, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị Th có đơn khởi kiện đối với anh Ph về yêu cầu ly hôn, nuôi con. Anh Ph có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Ph được xác lập tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã A cấp chứng nhận kết hôn nên quan hệ vợ chồng hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, chị Th cho rằng anh Ph thường ghen tuông, mẹ chồng bệnh vực khi anh Ph không chịu đi làm, vợ chồng không còn sống chung nhà với nhau từ năm 2020 đến nay. Theo đó, tại biên bản xác minh ngày 03/8/2022, xác định: “...vấn đề mâu thuẫn gia đình giữa chị Th và anh Ph thì địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên, chỉ biết là vợ chồng đã ly thân từ rất lâu”. Như vậy, Tòa án xác định vợ chồng đã không còn sống chung nhà với nhau, không còn quan tâm, chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

[4] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ph vắng mặt không có lý do, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, xem như anh Ph từ bỏ quyền tự bảo vệ của mình đối với vụ án đang được xem xét, giải quyết. Hơn nữa, Tòa án tổ chức hòa giải vụ việc ly hôn nhưng chị Th vẫn giữ nguyên ý kiến ly hôn với anh Ph do không còn hòa hợp nhau về tình cảm vợ chồng nên Tòa án xét thấy khả năng hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân của chị Th và anh Ph không được bảo đảm.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Th yêu cầu ly hôn với anh Ph là có căn cứ do vợ chồng đã không còn tình nghĩa với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc ly hôn đối với anh Ph.

[6] Khi ly hôn, chị Th có yêu cầu nuôi con Lương Thị Ngọc Liên, sinh ngày 08/11/2016 đang sống chung với chị Th. Theo đó, tại biên bản xác minh ngày 03/8/2022, xác định “...con đang được chị Th nuôi dưỡng và phát triển bình thường”. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Th có yêu cầu nuôi con nhưng anh Ph cũng không có ý kiến phản đối. Như vậy, Tòa án xác

định trong thời gian vợ chồng ly thân, chị Th thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Bên cạnh đó, con đang có điều kiện thuận tiện trong sinh hoạt, môi trường sống ổn định khi sống chung với chị Th. Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con Lương Thị Ngọc Liên, sinh ngày 08/11/2016 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên chị Th phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Ph thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Chị Th, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: chị Th phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Th đối với bị đơn anh Lương Thanh Ph.

1. Chị Ngô Thị Th được ly hôn với anh Lương Thanh Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày đăng ký 21/3/2016 do Ủy ban nhân dân xã A cấp cho chị Th và anh Ph không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao con Lương Thị Ngọc Liên, sinh ngày 08/11/2016 cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị Th không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Ph không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: chị Ngô Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004776 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

4. Chị Th có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân